TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN ĐỊNH** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **91**/2019/QĐST-HNGĐ	*Yên Định, ngày 26 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 80/2019/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị CTH- Sinh năm: 1969

ĐKHKTT: Thôn TL, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở hiện nay: Thôn 1, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

- *Bị đơn:* Anh NVN- Sinh năm: 1968

Địa chỉ: Thôn TL, xã ĐT, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị CTH và anh NVN.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Chị CTH và anh NVN thống nhất thỏa thuận vợ chồng có 03 con chung: Cháu Nguyễn Thị L, sinh ngày 30/5/1990, cháu Nguyễn Thị T sinh ngày 01/8/1994 và cháu Nguyễn Thị M, sinh ngày 12/01/2000. Hiện nay các cháu đã thành niên và khỏe mạnh bình thường nên vấn đề nuôi con và cấp dưỡng không đặt ra.

Về tài sản và công nợ chung: Chị CTHvà anh NVN thống nhất thỏa thuận vợ chồng tự phân chia tài sản chung và công nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Hai bên đương sự thống nhất thoả thuận chị CTH chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)*. Số tiền này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng)* chị H đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Định, theo biên lai thu tiền số AA/2015/0003255 ngày 27/5/2019. Trả lại cho chị H 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Yên Định;
- Chi cục THADS huyện Yên Định;
- Đương sự;
- UBND xã ĐT, huyện Yên Định;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Hữu Thắng